

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1822 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 12 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch
sử dụng đất năm 2025 quận Ngô Quyền

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; số 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 và ban hành Quy định quản lý theo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Quận Ngô Quyền đến năm 2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố: Số 26/NQ-HĐND ngày 18/7/2023; số 37/NQ-HĐND ngày 26/6/2024; số 106/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 về việc thông qua danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5060/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 quận Ngô Quyền;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 205/TTr-SNNMT ngày 20/5/2025; của Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền tại Tờ trình số

60/TTr-UBND ngày 16/5/2025 và Công văn số 1735/UBND-TNMT ngày 19/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2025 quận Ngô Quyền với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Tổng số 28 dự án/111,6ha đất quy hoạch thực hiện dự án, cụ thể:

- Điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất (Biểu số 01);
- Điều chỉnh Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất (Biểu số 02);
- Điều chỉnh Kế hoạch thu hồi các loại đất (Biểu số 03);
- Danh mục công trình, dự án thực hiện trong điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất (Biểu số 05).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền có trách nhiệm:

a) Công bố công khai điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

b) Chịu trách nhiệm về căn cứ pháp lý thể hiện trong danh mục các công trình trong điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất trình duyệt; đánh giá mức độ cần thiết phải điều chỉnh và hiệu quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2025. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất các dự án, công trình theo đúng danh mục dự án, công trình phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất được Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt và quy định của pháp luật hiện hành.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kế hoạch sử dụng đất, các trường hợp được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng, sử dụng sai mục đích; kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đảm bảo đúng tiến độ đã cam kết trong dự án.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền thực hiện tổ chức thực hiện Quyết định; chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định, trình duyệt Kế hoạch sử dụng đất này.

b) Quản lý, lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu thẩm định, trình duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2025 quận Ngô Quyền theo quy định.

3. Các nội dung khác tại Quyết định số 5060/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố không thay đổi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Chi Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực III, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.//

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBNDTP;
- CVP, các PCVP;
- Các phòng: NNTNMT, NCKTGS;
- Công TTĐT TP (đăng công);
- Lưu: VT, ĐC3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Quân

BIỂU 01: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 CỦA QUẬN NGÔ QUYỀN

(Kèm theo Quyết định số 1822 /QĐ-UBND ngày 12 / 6 /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính							
				Phường Đông Khê	Phường Cầu Đất	Phường Lạch Tray	Phường Đằng Giang	Phường Gia Viên	Phường Cầu Tre	Phường Vạn Mỹ	Phường Máy Chai
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(...)	(5)	(7)	(8)	(9)	(11)	(12)	(13)	(16)
I	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN		1.134,50	172,79	43,36	114,27	189,67	215,76	45,48	113,35	239,82
1	Đất nông nghiệp	NNP	6,62	3,77	-	-	1,28	-	-	1,57	-
	<i>Trong đó:</i>		-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Đất trồng lúa	LUA	=	=	-	-	-	-	-	-	-
-	Đất chuyên trồng lúa	LUC	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Đất trồng lúa còn lại	LUK	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	6,42	3,60	-	-	1,25	-	-	1,57	-
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	0,20	0,17	-	-	0,03	-	-	-	-

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính							
				Phường Đông Khê	Phường Cầu Đất	Phường Lạch Tray	Phường Đằng Giang	Phường Gia Viên	Phường Cầu Tre	Phường Vạn Mỹ	Phường Máy Chai
1.8	Đất chăn nuôi tập trung	CNT	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.9	Đất làm muối	LMU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.10	Đất nông nghiệp khác	NKH	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1.126,06	168,55	43,36	114,27	188,39	215,76	45,48	111,78	238,47
	<i>Trong đó:</i>		-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT	442,42	91,81	18,44	39,37	93,28	87,56	29,57	40,15	42,26
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	8,91	3,30	0,64	0,71	0,76	3,12	0,05	0,03	0,29
2.4	Đất quốc phòng	CQP	15,70	1,66	0,55	0,64	0,80	3,23	-	6,45	2,37
2.5	Đất an ninh	CAN	4,72	0,05	0,51	1,69	0,83	0,60	0,87	0,05	0,12
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	51,61	2,34	1,10	24,73	9,38	4,96	3,57	2,09	3,43
	<i>Trong đó:</i>		-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	12,05	0,20	0,09	11,32	0,18	0,07	-	0,14	0,05
-	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH	0,78	-	-	-	0,78	-	-	-	-
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	2,96	1,17	0,26	0,76	0,10	0,66	0,01	-	0,01
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	26,71	0,84	0,64	6,83	8,02	3,10	3,32	1,95	2,02
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	4,27	-	-	4,15	-	0,12	-	-	-

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính							
				Phường Đông Khê	Phường Cầu Đất	Phường Lạch Tray	Phường Đằng Giang	Phường Gia Viên	Phường Cầu Tre	Phường Vạn Mỹ	Phường Máy Chai
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH	1,78	-	-	-	0,26	-	0,25	-	1,27
-	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	3,06	0,14	0,12	1,66	0,05	1,01	-	-	0,08
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	224,03	8,67	3,08	11,29	15,05	32,45	2,71	36,97	113,81
-	Đất khu công nghiệp	SKK	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Đất cụm công nghiệp	SKN	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SCT	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	84,32	7,50	2,76	2,31	13,08	28,23	-	2,60	27,84
-	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	139,71	1,17	0,32	8,98	1,97	4,21	2,71	34,38	85,97
-	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	241,32	54,89	19,03	30,81	42,10	42,64	8,71	14,84	28,31
	Trong đó:		-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Đất công trình giao thông	DGT	187,85	49,49	18,10	23,74	36,60	18,21	7,44	11,78	22,49
-	Đất công trình thủy lợi	DTL	6,10	3,20	-	0,05	0,03	0,67	1,20	0,82	0,18

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính							
				Phường Đông Khê	Phường Cầu Đất	Phường Lạch Tray	Phường Đằng Giang	Phường Gia Viên	Phường Cầu Tre	Phường Vạn Mỹ	Phường Máy Chai
-	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT	0,45	-	-	-	0,45	-	-	-	-
-	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh Lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Đất công trình xử lý chất thải	DRA	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	1,50	-	0,02	0,41	0,05	-	0,01	0,02	1,00
-	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	0,14	-	-	0,02	0,08	0,02	-	-	0,03
-	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	1,88	0,23	0,81	0,16	0,12	0,13	0,05	0,18	0,18
-	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	43,39	1,96	0,09	6,42	4,83	23,61	-	2,04	4,43
2.9	Đất tôn giáo	TON	3,56	0,48	-	0,18	1,77	0,81	-	0,23	0,10
2.10	Đất tín ngưỡng	TIN	1,49	0,52	-	0,03	0,67	0,26	-	-	-
2.11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt	NTD	6,64	4,82	-	-	1,82	-	-	-	-
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC	125,57	-	-	4,81	21,93	40,08	-	10,96	47,79
2.13	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,08	-	0,02	-	-	0,06	-	-	0,01
3	Đất chưa sử dụng	CSD	1,83	0,48	-	-	-	-	-	-	1,35
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	1,83	0,48	-	-	-	-	-	-	1,35

[illegible]

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính							
				Phường Đông Khê	Phường Cầu Đất	Phường Lạch Tray	Phường Đằng Giang	Phường Gia Viên	Phường Cầu Tre	Phường Vạn Mỹ	Phường Máy Chai
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.3	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RPH/NKR(a)	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.4	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RDD/NKR(a)	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.5	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RSX/NKR(a)	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN/NKR (a)</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.6	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.7	Đất trồng lúa chuyển sang đất làm muối	LUA/LMU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.8	Đất trồng lúa chuyển sang đất nông nghiệp khác	LUA/NKH	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Chuyển các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện các dự án chăn nuôi tập trung quy mô lớn		-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất phi nông nghiệp		43,91	4,28	-	7,26	2,90	23,95	-	5,00	0,53
4.1	Chuyển đất phi nông nghiệp được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất sang loại đất phi nông nghiệp khác được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;		0,18	-	-	0,01	-	0,17	-	-	-
4.2	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	43,73	4,28	-	7,25	2,90	23,77	-	5,00	0,53

(Kèm theo Quyết định số 1822 /QĐ-UBND ngày 12 /6 /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

(Kèm theo Quyết định số 1822 /QĐ-UBND ngày 12 /6 /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

BIỂU 05: DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH 2025 QUẬN NGÔ QUYỀN
(Kèm theo Quyết định số 1822 /QĐ-UBND ngày 12 /6 /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Đã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	DỰ ÁN TẠI KẾ HOẠCH NĂM 2025 PHẢI ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI THEO NGHỊ QUYẾT 1232/NQ-UBTVQH15 NGÀY 24 THÁNG 10 NĂM 2024		82,12	9,21	72,91	0,29	37,72	34,90					
1	Dự án đầu tư xây dựng cầu Rào 1	Ban Quản lý DADTXD các công trình giao thông	13,10	9,21	3,89		3,8827	0,0073	TMD, TSC, ODT, DGD, DTT, DGT, SON, TON, CAN, DCH, CQP	DGT	Phường Đằng Giang, Lạch Tray, Cầu Đất	Dạng tuyến	- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 26/6/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố bổ sung Danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất và mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2024 - Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Cầu Rào 1; - Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Cầu Rào 1; - Các Quyết định: số 2659/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; số 2143/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 của UBND TP phê duyệt và điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng cầu Rào 1. - Quyết định số 3667/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh (lần 2) Dự án đầu tư xây dựng Cầu Rào 1 - Diện tích 3,88 ha đã hoàn thành thu hồi và giải phóng mặt bằng, đăng ký kế hoạch sử dụng đất phục vụ công tác giao đất; diện tích 0,01 ha là đất quốc phòng đang tiếp tục hoàn thành công tác thu hồi

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Đã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
2	Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng	54,47		54,47		19,77	34,70	ODT, TMD, SKC, CQP, DGT, SON	DGT, ODT, DKV và TMD	Phường Gia Viên , Máy Chai	Các tờ bản đồ địa chính phường Máy Tơ (36, 31, 24) và Máy Chai (14,15,16,23)	- Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua các dự án, công trình phải thu hồi đất, các dự án dự kiến phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố (STT 115-Biểu 1.) - Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND thành phố Hải Phòng quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi; - Nghị quyết số 34/Q-HĐND ngày 12/8/2020 của HĐND thành phố Hải Phòng điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi; - Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố Hải Phòng về điều chỉnh chủ trương đầu tư (lần 2) Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi; - Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt Dự án thành phần 2 - thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thuộc dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Đã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
3	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình, Quận Ngô Quyền (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng	14,26		14,26		14,07	0,19	ODT, CAN, DGT, DTL, SKC, TMD, DGD, TSC, DNL	ODT, DGT, DGD, TMD, DCH, DKV, DHT	Phường Lạch Tray	- Trích lục địa chính số 70/2023-TL tỷ lệ 1/500 Trung tâm kỹ thuật – dữ liệu, thông tin Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 06/4/2023.	- Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua các dự án, công trình phải thu hồi đất, các dự án dự kiến phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố (STT 117-Biểu 1).) - Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 10/2/2023 của UBND thành phố về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (giai đoạn 2).
4	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá cơ sở nhà đất số 19 Đà Nẵng, phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền	UBND Quận Ngô Quyền	0,175		0,175	0,175			TSC	TMD	Phường Gia Viên	Thửa đất 327, tờ bản đồ số 35	- Văn bản số 5680/VP-TCNS ngày 13/8/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc phương án xử lý cơ sở nhà, đất tại số 19 Đà Nẵng, phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền- Văn bản số 387/VP-TCNS ngày 15/01/2024 của Văn phòng UBND thành phố về việc phương án xử lý cơ sở nhà, đất tại số 19 Đà Nẵng, phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.- Văn bản số 77/UBND-TCKH ngày 05/01/2024 của UBND quận Ngô Quyền về việc phương án xử lý cơ sở nhà, đất tại số 19 Đà Nẵng, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB538244 do UBND thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/4/2011,

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Đã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
5	Đấu giá quyền sử dụng đất tại số 4B Trần Phú, phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền	UBND Quận Ngô Quyền	0,116		0,116	0,116			SKC	ODT	Phường Gia Viên	Trích lục bản đồ địa chính số 119/2010-TL ngày 13/5/2010 do Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập	- Văn bản số 909/VP-ĐC2 ngày 15/02/2024 của Văn phòng UBND thành phố về việc đấu giá quyền sử dụng đất tại số 4B Trần Phú, phường Máy Tơ và Lô 30B Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, phường Gia Viên, Quận Ngô Quyền - Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của UBND thành phố về việc thu hồi đất của Công ty cổ phần giao nhận kho vận ngoại thương Hải Phòng tại số 04 Trần Phú, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, - Biên bản giao đất ngày 08/3/2024 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền
II	DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN		8,56	0,00	8,56	0,00	0,66	7,90					

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Dã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
6	Dự án khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi	Công ty TNHH MTV Thương mại đầu tư phát triển đô thị	8,56		8,56		0,66	7,90	HNK, NTS, DGT, DTL, ODT	ODT (TMD), DGT	Phường Đông Khê, Gia Viên, Đằng Giang	+ Lô 2, Lô 30A thuộc phường Gia Viên + Lô 3 (Thửa 8, 9, 9ABC lô 3A và lô 3B), Lô 6 (thửa thửa 5, 6a, 6, 7, 7A, 8, 8ABC; thửa 1, 2 khu B4); Lô 24 mặt đường Lê Hồng Phong (từ thửa 1 đến thửa 6A); Lô 26 BC; Lô 28B+29 (Tuyến T40) + Lô 20, 21 (Khu tái định cư); Lô 19 (Nút giao T30 và đường Nguyễn Bình Khiêm) + LÔ 27 mở rộng	- Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 21/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ giao đất cho Ban Quản lý Dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Ngã Năm sân bay Cát Bi; - Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 19/11/2004 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt dự án. - Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 09/6/2009 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch. - Thông báo số 304/TB-VP ngày 23/10/2023 của UBND thành phố kết luận của PCT UBND thành phố Lê Anh Quân tại cuộc họp nghe báo cáo vướng mắc tại Dự án ĐTXD Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi - Báo cáo số 27/BC-TMDT ngày 29/8/2024 của Công ty TNHH MTV Thương mại đầu tư phát triển đô thị đăng ký kế hoạch sử dụng đất. - Diện tích 0,66 ha đăng ký kế hoạch sử dụng đất để thực hiện công tác giao đất và di dời rích 7,9 ha đăng ký kế hoạch để thu hồi đất.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Đã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
III	DỰ ÁN TẠI KẾ HOẠCH NĂM 2025 KHÔNG THAY ĐỔI SO VỚI QUYẾT ĐỊNH SỐ 5060/QĐ-UBND NGÀY 31/12/2024		52,35	22,22	30,13	0,56	15,66	13,90					
7	Dự án cải tạo đường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Ban Quản lý DADTXD các công trình giao thông	3,20	3,10	0,10		0,1027		ODT, SKC	DGT	Phường Vạn Mỹ, Máy Chai	Tờ bản đồ 37, 38 và 48	- Quyết định số 48/NQ-HĐND ngày 07/10/2016 của HĐND thành phố về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư cải tạo đường Ngô Quyền (quận Ngô Quyền); - Các Quyết định số: 2634/QĐ-UBND ngày 28/10/2016, số 667/QĐ-UBND ngày 02/4/2018, số 552/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư cải tạo đường Ngô Quyền. - Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh (lần 5) Dự án đầu tư cải tạo đường Ngô Quyền. - Thông báo số 75/TB-UBND ngày 23/2/2023 của UBND thành phố kết luận của Chủ tịch UBND thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo công tác chuẩn bị cường chế thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đông Khê 2 và Dự án đầu tư cải tạo đường Ngô Quyền - Diện tích 0,10272 ha đã tiến hành giải phóng mặt bằng đăng ký kế hoạch sử dụng đất phục vụ giao đất.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Đã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
8	Dự án đầu tư xây dựng công trình tuyến đường Đồng Khê 2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng	8,50	2,70	5,80		5,80		ODT, HNK, DGT	DGT, ODT	Các phường: Đằng Giang, Đồng Khê, Gia Viên	Phường Đằng Giang các tờ bản đồ địa chính 31, 26, 25, 17, 10, 07, 04; phường Đồng Khê tờ bản đồ địa chính số 17 và phường Gia Viên các tờ bản đồ địa chính 10, 9, 5.	- Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt điều chỉnh (lần 3) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đồng Khê 2 – giai đoạn 1, đoạn từ Ngã tư Nguyễn Bình Khiêm – Văn Cao đến đường Lê Lợi; Diện tích 5,8 ha đã hoàn thành thu hồi, giải phóng mặt bằng, đăng ký kế hoạch để thực hiện công tác giao đất.
9	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Hành chính - Chính trị quận Ngô Quyền	UBND quận Ngô Quyền	1,36		1,36		1,36		ODT, NTS, DTL, CSD	TSC	Phường Đồng Khê (Lô 26 và 26BC thuộc dự án Ngã 5 - sân bay Cát Bi)	Tờ bản đồ số 20	- Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 21/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 14/11/2004 của UBND thành phố về việc phê duyệt dự án xây dựng hạ tầng chi tiết khu đô thị mới Ngã năm - sân bay Cát Bi; - Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 22/7/2009 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm hành chính - Chính trị quận Ngô Quyền; - Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND thành phố về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm hành chính - Chính trị quận Ngô Quyền. - Quyết định số 3544/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Hành chính - Chính trị Quận Ngô Quyền- Diện tích 1,36 ha đã hoàn thành việc thu hồi, giải phóng mặt bằng đăng ký kế hoạch phục vụ công tác giao đất.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Đã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
10	Dự án Xây dựng Hầm trung tâm chỉ huy trong Căn cứ chiến đấu quận Ngô Quyền	Ban Chỉ huy quân sự quận Ngô Quyền	0,28		0,28		0,28		HNK	CQP	Phường Đằng Giang	Ký hiệu NQ- 01/CTCD	- Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND quận Ngô Quyền về việc phê duyệt Dự án xây dựng Hầm trung tâm chỉ huy trong Căn cứ chiến đấu quận Ngô Quyền (ký hiệu: NQ-01/CTCD). - Báo cáo số 61/BC-UBND ngày 21/2/2023 của UBND quận Ngô Quyền về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với các hộ dân để thực hiện dự án Xây dựng hầm trung tâm chỉ huy trong Căn cứ chiến đấu Quận Ngô Quyền. Diện tích 0,28 ha đã hoàn thành thu hồi, giải phóng mặt bằng, đăng ký kế hoạch sử dụng đất phục vụ công tác giao đất.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Đã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
11	Dự án xây dựng khu tái định cư và chỉnh trang đô thị tại ngõ 226 Lê Lai	UBND quận Ngô Quyền	16,20	16,19	0,01			0,01	ODT, SKC, TMD, DGT, DGD, CQP	ODT, DYT, DVH, DGD, DKV, DGT, TSC, DCT, DNL.	Phường Máy Chai	Các tờ bản đồ địa chính phường Máy Chai (25, 26, 34, 35, 36, 45, 46)	- Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua các dự án, công trình phải thu hồi đất, các dự án dự kiến phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố (STT 116-Biểu 1).) - Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng khu tái định cư và chỉnh trang đô thị tại khu vực ngõ 226 Lê Lai. - Quyết định số 4028/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư và chỉnh trang đô thị tại khu vực ngõ 226 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền. - Quyết định số 3269/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND thành phố về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch 1/2000 (lần 2) khu vực ngõ 226 Lê Lai thuộc ô phố A-11 và A-12 trong đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Quận Ngô Quyền đến năm 2025 - Quyết định số 2579/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND quận Ngô Quyền phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án xây dựng khu tái định cư và Khu nhà ở tại khu vực ngõ 226 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Đã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
12	Dự án chỉnh trang đô thị tại khu vực ngõ 47 Lê Lai và ngõ 92 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền	UBND quận Ngô Quyền	1,78		1,78		1,38	0,40	ODT, DGT, TMD, SKC, DCK	ODT, DKV	Phường Máy Chai	Thuộc một phần ô phố A16 trong Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Quận Ngô Quyền đến năm 2025 (tờ bản đồ địa chính số 42, 43 phường Máy Chai)	- Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua các dự án, công trình phải thu hồi đất, các dự án dự kiến phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố (STT 118-Biểu 1.) - Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 10/10/2024 của HĐND thành phố về chủ trương đầu tư Dự án chỉnh trang đô thị tại khu vực ngõ 47 Lê Lai và ngõ 92 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền - Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND thành phố về việc phê duyệt Dự án chỉnh trang đô thị tại khu vực ngõ 47 Lê Lai và ngõ 92 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền. - Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch một phần ô phố A16 trong Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Quận Ngô Quyền đến năm 2025.
13	Dự án Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên, thành phố Hải Phòng	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	4,15	0,15	4,00		3,9958	0,0042	DTL, SON, DGT, SKC, ODT	DGT	Phường Máy Chai	Các tờ bản đồ địa chính 11, 12, 20, 21, 28, 29, 36, 37, 46 phường Máy Chai	- Quyết định số 849/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên, thành phố Hải Phòng.- Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 9/5/2023 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực đảo Vũ Yên.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Đã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
14	Dự án xây dựng vườn hoa tại khu vực miếu An Đà, phường Đăng Giang, quận Ngô Quyền	UBND quận Ngô Quyền	0,71		0,71		0,71		DHT	DKV	Phường Đăng Giang	Thửa 48, 49, 52 + 56, 58, 59÷66, 68-72 tờ số 10; Thửa 38, 63, 64, 65, 82, 83, 84, 105, 117 tờ số 11 bản đồ địa chính phường Đăng Giang	- Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng điều chỉnh, bổ sung các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố năm 2023. - Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND thành phố về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Vườn hoa tại khu vực Miếu An Đà, phường Đăng Giang, Quận Ngô Quyền. - Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 10/7/2023 phê duyệt Dự án xây dựng Vườn hoa tại khu vực miếu An Đà, phường Đăng Giang, quận Ngô Quyền. - Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất kèm theo Quyết định số 1754/QĐ- UBND ngày 18/10/2012 của UBND thành phố về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đông Khê 2 – giai đoạn 1, quận Ngô Quyền.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SĐĐ	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Đã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
15	Dự án xây dựng nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ Trường Mẫu giáo Sao Sáng 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Ngô Quyền (Trường mầm non Sao Sáng 7)	0,2036	0,0783	0,13		0,1253		NTS, HNK, DGT	DGD	Phường Đằng Giang	Thửa đất số 31 tờ bản đồ 26 bản đồ địa chính phường Đằng Giang	- Quyết định số 2658/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch. - Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 06/6/2023 của HĐND quận Ngô Quyền về quyết định chủ trương đầu tư dự án. - Quyết định số 2911/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND quận Ngô Quyền về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch tổng mặt bằng Trường Mẫu giáo Sao Sáng 7. - Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND quận Ngô Quyền về việc phê duyệt dự án. - Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất lập quy hoạch do Công ty cổ phần thiết kế CTXD Hải Phòng lập. - Đăng ký kế hoạch sử dụng đất để thực hiện công tác giao đất

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Đã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
16	Đấu giá quyền sử dụng đất khu đất đã thu hồi của Công ty TNHH Du lịch và Đầu tư EIE tại lô 20A đường Lê Hồng Phong, Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền	UBND quận Ngô Quyền	1,35		1,35		1,35		TMD	TMD	Phường Đằng Giang	Trích lục địa chính số 354/2022-TL do Trung tâm Kỹ thuật - Dữ liệu, thông tin tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 02/12/2022	- Quyết định số 4511/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thu hồi đất của Công ty TNHH Du lịch và Đầu tư EIE tại lô 20A đường Lê Hồng Phong, Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền. - Thông báo số 420/TB-UBND ngày 08/11/2023 kết luận của Chủ tịch UBND thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo công tác chuẩn bị cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất (số 4511/QĐ-UBND ngày 29/12/2022) của Công ty TNHH Du lịch và Đầu tư EIE đang quản lý, sử dụng tại lô 20A đường Lê Hồng Phong, Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền. - Biên bản bàn giao mặt bằng khu đất tại lô 20A đường Lê Hồng Phong, Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền cho Trung tâm phát triển quỹ đất quận Ngô Quyền quản lý - Trích lục địa chính số 354/2022-TL do Trung tâm Kỹ thuật - Dữ liệu, thông tin tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 02/12/2022

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDĐ	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Đã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
17	Đấu giá Khu đất thu hồi của Công ty TNHH Vận tải biển và Xuất nhập khẩu HTK tại lô CC4 Nút giao thông Quán Mau, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền	Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	0,20		0,20		0,20		TMD	TMD (ODT)	Phường Lạch Tray	Trích lục địa chính số 112/2021-TL do Trung tâm Kỹ thuật - Dữ liệu, Thông tin Tài nguyên và Môi trường lập	- Quyết định số 4233/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND thành phố về việc thu hồi đất của Công ty TNHH Vận tải biển và Xuất nhập khẩu HTK đang quản lý tại lô CC4 Nút giao thông Quán Mau, phường Đông hải quân Lê Chân và phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền do tự nguyện trả lại đất. - Quyết định số 642/QĐ-STNMT ngày 30/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường Ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường
18	Đấu giá Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ thương mại tại số 305 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền	Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	0,36		0,36		0,36		TMD	TMD	Phường Máy Chai	Trích lục địa chính do Trung tâm Kỹ thuật - Dữ liệu, Thông tin Tài nguyên và Môi trường lập	- Công văn số 9007/UBND-ĐC2 ngày 29/12/2023 của UBND thành phố về việc đồng ý chủ trương thực hiện các thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích đất ở và thương mại, dịch vụ.- Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND thành phố về việc thu hồi đất của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ thương mại tại phường Máy Chai, quận Ngô Quyền,

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Đã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
19	Đấu giá quyền sử dụng đất tại lô 30B Khu đô thị mới Ngã 5 -Sân bay Cát Bi, phường Gia Viên, Quận Ngô Quyền	UBND Quận Ngô Quyền	0,552		0,552	0,552			TMD	TMD	Phường Gia Viên	Trích lục địa chính số 365/2018-TL tỷ lệ 1/1000 do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 29/6/2018	- Văn bản số 909/VP-ĐC2 ngày 15/02/2024 của Văn phòng UBND thành phố về việc đấu giá quyền sử dụng đất tại số 4B Trần Phú, phường Máy Tơ và Lô 30B Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền - Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND thành phố về việc thu hồi đất của Công ty Cổ phần đầu tư và du lịch LV tại lô 30B Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền - Biên bản bàn giao đất ngày 08/3/2024 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền
20	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá cơ sở nhà đất số 167 Lạch Tray, phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền	UBND Quận Ngô Quyền	0,007		0,007	0,007			TSC	ODT	Phường Lạch Tray	Bản vẽ hiện trạng và sơ đồ tài sản trên đất tại số 167 Lạch Tray, phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền lập ngày 12/4/2024	- Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 27/2/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc chuyển giao nhà, đất tại số 167 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền về Ủy ban nhân dân Quận Ngô Quyền để quản lý, xử lý; - Biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản công ngày 19/3/2024 - Văn bản số 5242/VP-TCNS ngày 30/7/2024 của Văn phòng UBND thành phố về việc chủ trương bán đấu giá đối với các cơ sở nhà, đất đã chuyển giao về địa phương trên địa bàn quận Ngô Quyền

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Đã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
21	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá cơ sở nhà đất số 205 tầng 1 Lê Lợi, phường Gia Viên, Quận Ngõ Quyền	UBND Quận Ngõ Quyền	0,006		0,006	0,006			TSC	ODT	Phường Gia Viên	Bản vẽ hiện trạng và sơ đồ tài sản trên đất tại số 205 tầng 1 Lê Lợi, phường Gia Viên, Quận Ngõ Quyền lập ngày 12/4/2024	- Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 27/2/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc chuyển giao nhà, đất tại số 205 tầng 1 Lê Lợi, Quận Ngõ Quyền về Ủy ban nhân dân Quận Ngõ Quyền để quản lý, xử lý; - Biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản công ngày 27/3/2024 - Văn bản số 5242/VP-TCNS ngày 30/7/2024 của Văn phòng UBND thành phố về việc chủ trương bán đấu giá đối với các cơ sở nhà, đất đã chuyển giao về địa phương trên địa bàn quận Ngõ Quyền
22	Dự án cải tạo Hệ thống thoát nước, nền mặt ngõ và hạ tầng kỹ thuật ngõ 40 An Đà	UBND Quận Ngõ Quyền (Ban quản lý Dự án ĐTXD)	0,415		0,415			0,4145	ODT, DGT, DTL	DCT	Phường Đằng Giang, Lạch Tray	- Phường Lạch Tray: Tờ bản đồ địa chính LT-18 gồm các: Thửa đất số 38 đến thửa số 46 ; Tờ bản đồ địa chính LT-19 gồm: thửa đất số 1 đến thửa số 3; Tờ bản đồ địa chính LT-23 gồm các thửa đất số 45,46,47,62,63,64. - Phường Đằng Giang: Tờ bản đồ địa chính 30 gồm: Thửa đất số 06; Tờ bản đồ địa chính số 25: thửa đất số 154; Tờ bản đồ địa chính số 26: thửa đất 150	- Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua các dự án, công trình phải thu hồi đất, các dự án dự kiến phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố (STT 109-Biểu 1). - Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND Quận Ngõ Quyền về quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo hệ thống thoát nước, nền mặt ngõ và hạ tầng kỹ thuật ngõ 40 An Đà. - Quyết định số 2845/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND Quận Ngõ Quyền phê duyệt tổng mặt bằng hướng tuyến tuyến đường quy hoạch thuộc dự án. - Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND Quận Ngõ Quyền về việc phê duyệt Dự án - Nghị quyết số 18/NQ-UBND ngày 12/7/2024 của HĐND quận Ngõ Quyền về dự kiến Kế hoạch đầu tư công quận Ngõ Quyền năm 2025 (STT 1.2 Phần I Mục A Phụ lục 3) - Bản vẽ thể hiện vị trí, phạm vi ranh giới khu đất.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Đã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
23	Dự án xây dựng đoạn đường kết nối Dự án khu nhà ở xã hội tại số 384 Lê Thánh Tông với đường Lê Thánh Tông	UBND Quận Ngô Quyền (Ban quản lý Dự án ĐTXD)	0,172		0,172			0,172	ODT, DGT, DTL	DGT	Phường Máy Chai	- Từ bản đồ địa chính số 46. phường Máy Chai gồm các thửa đất: 218, 219, 222, 224, 225, 226, 227, 228	- Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua các dự án, công trình phải thu hồi đất, các dự án dự kiến phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố (STT 110-Biểu 1). - Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 08/4/2024 của HĐND Quận Ngô Quyền về quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng đoạn đường kết nối Dự án Khu nhà ở xã hội số 384 Lê Thánh Tông với đường Lê Thánh Tông - Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND Quận Ngô Quyền phê duyệt Dự án xây dựng đoạn đường kết nối Dự án Khu nhà ở xã hội số 384 Lê Thánh Tông với đường Lê Thánh Tông. - Nghị quyết số 18/NQ-UBND ngày 12/7/2024 của HĐND quận Ngô Quyền về dự kiến Kế hoạch đầu tư công quận Ngô Quyền năm 2025 (STT 1.3 Phần I Mục A Phụ lục 3)- Bản vẽ vị trí ranh giới.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Đã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
24	Dự án cải tạo hè, đường Nguyễn Bình Khiêm, Lê Lợi và một số tuyến đường nội đô thành phố	Sở Giao thông vận tải	1,90		1,90			1,90	ODT	DGT	Phường Đăng Giang	Công trình dạng tuyến	- Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua các dự án, công trình phải thu hồi đất, các dự án dự kiến phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố (STT 112-Biểu 1). - Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của HĐND thành phố về điều chỉnh, bổ sung (lần 6) kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021-2025; - Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND thành phố quyết định chủ trương đầu tư Dự án cải tạo hè, đường Nguyễn Bình Khiêm, Lê Lợi và một số tuyến đường nội đô thành phố; - Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND thành phố về việc phê duyệt Dự án cải tạo hè, đường Nguyễn Bình Khiêm, Lê Lợi và một số tuyến đường nội đô thành phố; - Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung (lần 2) Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2024 (STT 3 Phần IV Phụ lục IV) - Bản vẽ thể hiện vị trí, phạm vi ranh giới khu đất

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Đã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
25	Dự án xây dựng vườn hoa tại khu vực ngõ 47 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền	UBND Quận Ngô Quyền	0,484		0,484			0,484	ODT	DKV	Phường Máy Chai	Bản vẽ tổng mặt bằng khu đất	- Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua các dự án, công trình phải thu hồi đất, các dự án dự kiến phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố (STT 113-Biểu 1). - Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 của HĐND thành phố Thông qua Chương trình xây dựng các công viên, vườn hoa, cây xanh trên địa bàn các quận giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thành phố về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình xây dựng các công viên, vườn hoa, cây xanh trên địa bàn các quận giai đoạn 2021-2025. - Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND thành phố về việc phê duyệt Dự án xây dựng vườn hoa tại khu vực ngõ 47 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền. - Nghị quyết số 18/NQ-UBND ngày 12/7/2024 của HĐND quận Ngô Quyền về dự kiến Kế hoạch đầu tư công quận Ngô Quyền năm 2025 (STT 1.1 Phần I Mục A Phụ lục 3) - Bản vẽ thể hiện vị trí, phạm vi ranh giới khu đất

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Đã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
26	Dự án Xây dựng cải tạo, nâng cấp trạm bơm tăng áp Cầu Rào tại phường Đăng Giang, quận Ngô Quyền	Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng	0,036		0,036			0,036	DTL	DCT	Phường Đăng Giang	Bản vẽ tổng mặt bằng khu đất	- Quyết định số 3927/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án Xây dựng cải tạo, nâng cấp trạm bơm tăng áp Cầu Rào tại phường Đăng Giang, quận Ngô Quyền - Quyết định 204/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch lô đất A58/CCKO-2 trong Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết 1/2000 quận Ngô Quyền đến năm 2025 để xây dựng, cải tạo, nâng cấp trạm bơm tăng áp Cầu Rào - Văn bản cam kết tiến độ của Chủ đầu tư

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Đã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
27	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 35m tiếp giáp Trung tâm Chính trị - Hành chính Quận Ngô Quyền (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến đường Nguyễn Huy Tưởng)	UBND Quận Ngô Quyền (Ban quản lý Dự án ĐTXD)	0,33		0,33			0,3296	ODT, DGT	DGT	Phường Đông Khê	- Tờ bản đồ địa chính số DK21 phường Đông Khê gồm các thửa đất: 160, 180 và từ 182 đến 185. và 233	- Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua các dự án, công trình phải thu hồi đất, các dự án dự kiến phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố (STT 111-Biểu 1). - Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/10/2024 của HĐND Quận Ngô Quyền về quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường 35m tiếp giáp Trung tâm Chính trị - Hành chính Quận Ngô Quyền (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến đường Nguyễn Huy Tưởng). - Thông báo số 118/TB-UBND ngày 10/3/2023, UBND quận đã giao cho BQL dự án ĐTXD quận tham mưu UBND quận báo cáo đề xuất UBND thành phố chủ trương đầu tư xây dựng tuyến đường - Nghị quyết số 18/NQ-UBND ngày 12/7/2024 của HĐND quận Ngô Quyền về dự kiến Kế hoạch đầu tư công quận Ngô Quyền năm 2025 (STT 1.1 Phần II Mục A Phụ lục 3)



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)				Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt, Văn bản chấp thuận hoặc Nghị quyết của HĐND thành phố)
					Tổng (ha)	Hiện trạng không phải thu hồi	Đã thu hồi và chưa giao, chưa cho thuê	Chưa thu hồi và chưa GPMB					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
28	Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật tại khu vực các chung cư cũ Vạn Mỹ và 311 Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền	UBND Quận Ngô Quyền (Ban quản lý Dự án ĐTXD)	10,15		10,15			10,15	ODT, DGT	ODT, DKV, DCT	Phường Vạn Mỹ, Cầu Tre'	Bản vẽ tổng mặt bằng khu đất	- Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua các dự án, công trình phải thu hồi đất, các dự án dự kiến phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố (STT 114-Biểu 1). - Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 về quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật tại khu vực các chung cư cũ Vạn Mỹ và 311 Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền - Bản vẽ thể hiện vị trí, phạm vi ranh giới khu đất
Tổng			143,03	31,43	111,60	0,85	54,05	56,70					